

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST  
Ngày 30-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hà Thị Chiền

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Thanh Việt - Chuyên viên Phòng Giáo dục thành phố Long Xuyên.

2. Ông Đặng Hữu Tấn - Cán bộ hưu trí xã Mỹ Hòa Hưng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Đặng Phúc T, sinh ngày 24/6/2003 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hồng S và bà Phan Thị Bích T1; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9 thì nghỉ học. Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử về tội gây rối trật tự công cộng.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 27 tháng 5 năm 2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 20/12/2004 tại thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số B, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng P (chết) và bà Nguyễn Thị Nương E; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 9 thì nghỉ học. Ngày 27 tháng 9 năm 2022 và ngày 29 tháng 9 năm 2022 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử về tội gây rối trật tự công cộng trong 02 vụ án khác.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31 tháng 3 năm 2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo N:* Bà Nguyễn Thị Nương E, sinh năm 1987; Cư trú: số B, khóm P, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, là mẹ bị cáo. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo N:* Bà Văng Thị V - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A. (Có mặt)

- *Bị hại:* Nguyễn Trọng T2, sinh ngày 13/5/2007

Cư trú: số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; Cư trú: số C, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Trung N1, sinh ngày 30/4/2007

Cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

2. Bùi Thiện T3, sinh ngày 25/6/2004

Cư trú: Số D, khóm T, phường M, thành phố L tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Đặng Hồng S, sinh năm 1978

Cư trú: Số A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của N1:* Bà Nguyễn Bích T4, sinh năm 1968; cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của T3:* Bà Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1972; cư trú: khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. (Có mặt)

- *Người làm chứng:* Thái Thanh S1. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với Bùi Thiện T3 trước đó, nên khoảng 12 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2021, Đặng Phúc T điều khiển xe mô tô đến nhà của Nguyễn Hoàng N tại khóm P, phường M, thành phố L rủ N tìm nhóm của T3 để đánh thì N đồng ý. Lúc này, T thấy trên sàn nước nhà của N có con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm lưỡi sắc, mũi nhọn nên lấy mang theo; còn N đến khu vực đất trống gần nhà lấy theo con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm, lưỡi sắc, mũi nhọn của N đã mua và cất giấu trước đó. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở N đi tìm nhóm của T3. Khi chạy ngang quán cà phê Hai Sương tại khóm T, phường M, thành phố L thì T thấy T3 đang ngồi uống cà phê cùng với Nguyễn Trọng T2 (sinh ngày 13 tháng 5 năm 2007), Nguyễn Trung N1 (sinh ngày 30 tháng 4 năm 2007), Trần Thanh T4 (sinh ngày 25 tháng 6 năm 2004), Phạm Đăng K (sinh ngày 01 tháng 02 năm 2005), T5 và H (chưa rõ họ tên, địa chỉ) nên điều khiển xe mô tô quay lại. Đến đây, T cùng N cầm dao xông vào chém nhóm của T3. T cầm dao chém vào vai trái của T3 01 nhát khiến T3 bỏ chạy, sau đó tiếp tục chém vào lưng của N1 01 nhát. Thấy vậy, T2 chạy đến nắm tay của T can ngăn làm cả hai ngã vào hàng rào, lúc này N cầm dao xông vào chém trúng khuỷu tay trái của T2 01 nhát, nên T2 buông T ra và ngay lập tức T cầm dao chém nhiều nhát vào lưng, tay, chân của T2. Trong lúc N và T chém T2 thì Thanh T4, K, T5 và H chạy ra sau quán cà phê trốn. Sau đó được những người trong quán can ngăn nên T và N lên xe bỏ đi. Trên đường đi, T ném bỏ con dao, còn N đem con dao cất giấu tại khu đất trống gần nhà và bị mất nên Công an không thu giữ được. T2 được đưa đến Bệnh viện sản nhi A cấp cứu và điều trị, đến ngày 21 tháng 12 năm 2021 thì ra viện. Riêng T3 tự mua thuốc điều trị tại nhà.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 471/21/TgT, ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An G đối với Nguyễn Trọng T2, sinh năm 2007, xác định dấu hiệu chính qua giám định: sẹo mặt sau khuỷu tay trái, kích thước (06 x 0.1) cm: Gãy móm khuỷu trái, đã phẫu thuật. Đứt bán phần cơ cẳng tay sau, đứt cơ tam đầu: Đã phẫu thuật khâu nối, yếu cánh tay trái mức độ ít, tỷ lệ 18%; 02 sẹo mặt sau 1/3 trên cẳng tay trái: Vết 01, kích thước (3.7 x 0.1) cm + đuôi sây sát kích thước (03 x 0.1) cm, tỷ lệ 01%, vết 02 kích thước (02 x 0.1) cm, tỷ lệ 01%; sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái, kích thước (1.7 x 0.1) cm, tỷ lệ 01%; sẹo mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước (04 x 0.2) cm: Gãy dạng đứt 1/3 trên vỏ xương chày trái tương ứng với sẹo bên ngoài, tỷ lệ 04%; sẹo mặt trước 1/3 dưới cẳng chân trái, kích thước (01 x 0.1) cm, tỷ lệ 01%. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là 24%, thương tích do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 195/22/TgT, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A đối với Bùi Thiện T3, sinh năm 2004, xác định dấu hiệu chính qua giám định: sây sát dạng thẳng vùng bả vai trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (5.5 x 0.4) cm. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 01%, thương tích do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 196/22/TgT, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang đối với Nguyễn Trung Nhựt, sinh năm 2007, xác định dấu hiệu chính qua giám định: Vùng vai - lưng trái không tồn tại thương tích. Kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 00%.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, Đặng Phúc T đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đầu thú và khai nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 và ngày 03 tháng 01 năm 2022 bà Nguyễn Thị Bích L1 là mẹ ruột của Bùi Thiện T3 và bà Trần Thị Kim L là mẹ ruột Nguyễn Trọng T2 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Khoảng tháng 01 năm 2022, ông Đặng Hồng S (cha ruột của T) đã bồi thường cho bà Trần Thị Kim L 10.000.000 đồng do hành vi của T gây ra.

Cáo trạng số: 88/CT-VKSLX-HS, ngày 07/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Đặng Phúc T và Nguyễn Hoàng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Phúc T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trọng T2 do bà Trần Thị Kim L là đại diện hợp pháp đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông Đặng hồng S (cha bị cáo T) bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thiện T3 do bà Trần Thị Kim L là đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Phúc T và Nguyễn Hoàng N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 14 tháng 12 năm 2021, T điều khiển xe mô tô đến nhà rủ N tìm nhóm của T3 để đánh nhau thì N đồng ý. Khi đi, T lấy theo con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm lưỡi sắc, mũi nhọn để trên sàn nước nhà của N; còn N lấy theo con dao bằng kim loại dài khoảng 60cm, lưỡi sắc, mũi nhọn của N đã mua và cất giấu trước đó lên xe cho T chở đi. Khi đến quán cà phê Hai Sương thuộc phường M, thành phố L thì thấy T3 đang ngồi uống cà phê cùng T2, N1, Thanh T4, K, T5 và H nên cả hai dừng xe và lao vào chém T3. T cầm dao chém vào vai trái của T3 01 nhát khiến T3 bỏ chạy, sau đó tiếp tục chém vào lưng của N1 01 nhát. Thấy vậy, T2 chạy đến nắm tay của T can ngăn làm cả hai ngã vào hàng rào, lúc này N cầm dao xông vào chém trúng

khuyết tay trái của T2 01 nhất, nên T2 buông T ra và ngay lập tức T cầm dao chém nhiều nhất vào lưng, tay, chân của T2 gây thương tích như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo N trình bày quan điểm: Thống nhất về tội danh không tranh luận. Về tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; không tiền án, tiền sự; bị cáo chưa thành niên, chưa nhận thức đầy đủ về hành vi của mình; bị cáo thiếu sự quản lý của gia đình nên đề nghị áp dụng s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nhã 01 năm 06 tháng tù như đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Bị hại Nguyễn Trọng T2 do bà Trần Thị Kim L là đại diện hợp pháp trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Bị hại đã nhận 10.000.000 đồng do ông Đặng Hồng S bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hồng S trình bày: Số tiền 10.000.000 đồng là của T, sau khi sự việc xảy ra T đã tác động ông S bồi thường số tiền này cho bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của những người tham gia tố tụng nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo N là người chưa thành niên nên quá trình điều tra và tại phiên tòa có Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A tham gia bào chữa cho bị cáo. Riêng bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan mặc dù là người chưa thành niên nhưng do họ có đơn từ chối trợ giúp pháp lý nên cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng không chỉ định người tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là phù hợp quy định pháp luật.

### [3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời trình bày của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định mặc dù không có mâu thuẫn trước đó với bị hại T2 nhưng các bị cáo đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho T2, là người dưới 16 tuổi; cụ thể N chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của T2, T chém nhiều nhát vào lưng, tay và chân của T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%.

Hành vi của các bị cáo T và N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với, Bùi Thiện T3 bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01% nhưng do Trung và người đại diện hợp pháp của T3 là bà Nguyễn Thị Bích L1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra không quy kết trách nhiệm hình sự đối với T và N về hành vi gây thương tích cho T3 là có căn cứ.

### [4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tính mạng, sức khỏe của con người là quan trọng, là vốn quý của mỗi cá nhân, vì vậy quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị.

Bị cáo T là người đã trưởng thành, nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân. Riêng bị cáo N, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhưng bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh, lẽ ra phải siêng năng lao động, tìm việc làm chân chính để có thêm thu nhập phụ giúp cho gia đình, ngược lại với bản tính hung hăng, thích thể hiện và xem thường pháp luật nên dù không có mâu thuẫn trước đó với bị hại, các bị cáo vẫn dùng dao chém và gây thương tích cho bị hại, điều này thể hiện bản tính côn đồ của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ mà chỉ cùng cố ý thực hiện hành vi nên giữa các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người rủ rê bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội; T và N đều là người trực tiếp thực hiện hành vi chém và gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo T là người giữ vai trò chính, hơn nữa do N là người chưa thành niên nên mức hình phạt của bị cáo N sẽ thấp hơn bị cáo T.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, bị cáo T và N bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử về tội gây rối trật tự công cộng. Riêng bị cáo N, vào ngày 29 tháng 9 năm 2022 tiếp tục bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử về tội gây rối trật tự công cộng trong vụ án khác.

Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo T có hành vi rủ rê bị cáo N là người chưa đủ 18 tuổi cùng thực hiện hành vi phạm tội nên T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, đầu thú quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Đối với đề nghị xử phạt bị cáo N 01 năm 06 tháng tù của người bào chữa. Xét thấy, mặc dù khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo N chưa đủ 18 tuổi, nhưng bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, cố ý thực hiện mặc dù giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước đó, bị cáo thực hiện hành vi ngay tại quán cà phê là nơi có đông người chứng tỏ bị cáo rất côn đồ, manh động, liều lĩnh và xem thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục và răn đe bị cáo trở thành công dân tốt.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Trọng T2 do bà Trần Thị Kim L là đại diện hợp pháp đã nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông S bồi thường, không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thiện T3 do bà Trần Thị Kim L là đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Đặng Phúc T và Nguyễn Hoàng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phúc T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 5 năm 2022.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào Trại chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Phúc T và Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Các bị cáo; người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo N; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.



Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Viện kiểm sát TPLX;
- Chi cục THA TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Cơ quan CSĐT CA.TPLX;
- Cơ quan THAHS CA.TPLX;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKS ND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

**Hà Thị Chiền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Thị Chiền**